

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Phạm Xuân Thọ;

- Ông Bùi ThA Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Nhà Văn hóa khu hành chính 13, phường Liên Bảo, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy A, sinh ngày 10/4/1994 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 1, phường T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; vợ là Dương Thị Thu U và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982; trú tại: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996; trú tại: thị trấn X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2018, tại khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân thành phố Vinh Yên, thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh 1, phường Tích Sơn, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Duy A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Nguyễn Xuân T.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Duy A 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa, các hạt tinh thể dạng đá (A khai nhận đó là ma túy đá của A đem đi để bán cho T với giá 300.000đ), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Duy A số tiền 300.000đ (A khai

nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho T mà có); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu đen bạc bên trong có 01 thẻ sim điện thoại số 0976.032.353, vật chứng được niêm phong có ký hiệu B1; tạm giữ xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 88C1 - 277.82 của Nguyễn Duy A.

Cùng ngày 26/12/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Duy A tại xóm Khâu 1, phường T, thành phố Vĩnh Yên. Kết quả phát hiện và thu giữ tại phía sau bức ảnh treo tường, phía sau giường ngủ trong phòng của Nguyễn Duy A 05 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, vật chứng được niêm phong có ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số: 37/KLGĐ ngày 01/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “1. *Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2984 gam.* 2. *Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu kí hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,6716 gam*”. Hoàn trả cho cơ quan trưng cầu giám định gồm: A1 = 0,1783 gam; A2 = 0,5394 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc 06 gói ma túy thu giữ, Nguyễn Duy A khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 26/12/2018, A gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là K (không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ và không nhớ số điện thoại) để hỏi mua 05 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ. K đồng ý và hẹn A đi ra đầu đường Điện Biên Phủ, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên để trao đổi mua bán ma túy. Khi A đi đến điểm hẹn thì gặp một người phụ nữ (không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ) đưa cho A 05 gói ma túy đá và A đã trả cho người phụ nữ này 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, A đem về nhà cất giấu ở phía sau bức ảnh treo tường phía sau giường trong phòng ngủ, mục đích cất giấu ma túy để có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Do thấy người phụ nữ trên bán ma túy giá rẻ nên khoảng 19 giờ cùng ngày, A tiếp tục gọi điện thoại cho K hỏi mua thêm 01 gói ma túy đá với giá 250.000đ, vẫn với phương thức giao nhận ma túy trên, A điều khiển xe máy BKS: 88C1 - 277.82 đi đến đầu đường Điện Biên Phủ, phường Tích Sơn đưa 250.000đ cho người phụ nữ vừa bán cho A 05 gói ma túy lúc trước và nhận từ người này 01 gói ma túy đá, gói ma túy này A cất giấu trong người và đem bán cho T thì bị bắt quả tang.

Ngày 27/12/2018, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của A khi bắt quả tang. Kết quả: Trong lịch sử cuộc gọi có 96 cuộc gọi còn lưu, trong đó A bạ điện thoại có 256 số điện thoại nhưng A không xác định được số điện thoại nào của K. A khai nhận không lưu số điện thoại của K vào danh bạ. Đối với cuộc gọi cho K ngày 26/12/2018, sau khi gọi xong A đã xóa cuộc gọi nên không nhớ số điện thoại của người tên K. Trong mục tin nhắn có 13 tin nhắn được lưu trữ nhưng nội dung không liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSTPVY ngày 20/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Duy A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy A vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 25, 26 và từ bút lục 94 - 118).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 0,7177 gam ma túy và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ đã thu giữ của Nguyễn Duy A; xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại chị Lương Thị Thu H 01 xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 88C1-27782 là hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa và trả lời luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy A tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2018, tại khu vực trước công Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên, thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh 1, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Duy A đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Nguyễn Xuân T thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 06 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9700 gam.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, dA dự, nhân phẩm của con

người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự, nhưng hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm: Người nam giới tên K và phụ nữ bán ma túy cho A. Quá trình điều tra A khai không biết rõ nhân thân của những người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau là đúng pháp luật. Đối với Nguyễn Xuân T là người hỏi mua ma túy của A để sử dụng, nhưng T chưa nhận được ma túy thì bị bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 300.000đ đã thu giữ của bị cáo A cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 đã thu giữ của bị cáo A nhưng quá trình điều tra xác định đó

là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H cho bị cáo A mượn để sử dụng, chị H không biết A đã sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 88C1-27782 đã thu giữ của bị cáo A, quá trình điều tra xác định đó là tài sản của chị Lương Thị Thu H, chị H không biết A đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H, nay chị H không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2018).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 0,7177 gam ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ đã thu giữ của Nguyễn Duy A; trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/3/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- A an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình

